

Số: /BC-SYT

Tuyên Quang, ngày tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

Tổng kết việc thi hành pháp luật Quy định mức chi bồi dưỡng hàng tháng đối với cộng tác viên dân số thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Y tế Tuyên Quang xây dựng báo cáo tổng kết thi hành pháp luật đối với quy định mức chi bồi dưỡng hàng tháng đối với cộng tác viên dân số thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Kết quả như sau:

I. Tình hình triển khai Nghị quyết

1. Bối cảnh trong nước và quốc tế liên quan đến chính sách

- Bối cảnh quốc tế: Già hóa dân số là xu hướng toàn cầu, trong đó nhiều quốc gia đang đối mặt với dân số già, tuổi thọ tăng, mức sinh giảm. Điều này đặt áp lực lên hệ thống an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe, nguồn lao động. Kinh tế thế giới có nhiều biến động như biến đổi khí hậu, dịch bệnh..., cạnh tranh chiến lược, thương mại quốc tế, chuỗi cung ứng, an ninh lương thực... Tất cả ảnh hưởng tới cung ứng dịch vụ, di cư, lao động quốc tế... Đây là những yếu tố gián tiếp ảnh hưởng tới dân số (di cư, sức khỏe, dịch vụ y tế, dinh dưỡng).

- Bối cảnh trong nước: Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới về công tác dân số trong tình hình mới: Đặt ra mục tiêu thích ứng với già hóa dân số, nâng cao chất lượng dân số. Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030 được ban hành và tổ chức triển khai thực hiện trên phạm vi toàn quốc. Thực trạng, Việt Nam đang chuyển từ giai đoạn dân số “già hóa” sang “dân số già”, với phần lớn dân số ≥ 60 tuổi gia tăng. Việc giảm mức sinh (tỷ suất sinh) xuống dưới mức thay thế (2,1 con/phụ nữ) là một dấu hiệu đáng lo ngại. Hiện nay, Pháp lệnh Dân số đã cho thấy hạn chế trong việc đáp ứng các thách thức mới; việc xây dựng Luật Dân số theo hướng thích ứng tốt hơn với già hóa dân số, nhu cầu thay đổi trong chăm sóc sức khỏe, an sinh xã hội, việc làm, người cao tuổi. Chú trọng việc đảm bảo mọi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ tiếp cận thuận tiện phương tiện tránh thai hiện đại, giảm các trường hợp mang thai ngoài ý muốn, đặc biệt là ở thanh niên/vị thành niên.

Tỉnh Tuyên Quang là tỉnh miền núi, có nhiều dân tộc thiểu số, đặc thù địa hình, cơ sở hạ tầng, dịch vụ y tế, giáo dục chưa đồng đều. Vấn đề tiếp cận dịch vụ y tế, truyền thông dân số, thông tin kế hoạch hóa gia đình có thể gặp khó khăn hơn so với khu vực đồng bằng hoặc đô thị do khoảng cách, hạ tầng, ngôn

ngữ, văn hóa. Các chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, miền núi được ưu tiên theo các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Quá trình thực hiện tổng kết

- Rà soát báo cáo kết quả thực hiện công tác dân số, quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng đối với công tác viên dân số thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Rà soát các chính sách đã có để đảm bảo phù hợp với thực tiễn, đặc biệt tuyên truyền tại cơ sở nhằm duy trì bảo đảm mức sinh thay thế ổn định.

- Tổng hợp các chương trình kế hoạch, số liệu Cục Thống kê và Sở Y tế.

- Đối chiếu quy định pháp luật, chính sách hiện hành, và dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Lấy ý kiến các đơn vị, sở ngành, Trung tâm Y tế khu vực và cơ sở làm cơ sở để tham mưu thực hiện Nghị quyết, sau thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, nhằm đạt mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện công tác Dân số và Phát triển trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật

a) Chính sách Dân số-KHHGD tại Việt Nam.

Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số đã chỉ rõ: Công tác dân số phải chú trọng toàn diện các mặt quy mô, cơ cấu, phân bố đặc biệt là chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ hữu cơ với các yếu tố kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh đảm bảo phát triển nhanh và bền vững. Ngày 22/11/2019, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 1679/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030 với mục tiêu tổng quát là: Duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số, góp phần phát triển đất nước nhanh và bền vững. Chiến lược đề ra 8 mục tiêu cụ thể đến năm 2030 và 8 nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thành các mục tiêu. Các nhiệm vụ, giải pháp đã và đang được các cấp chính quyền địa phương tích cực triển khai thực hiện cùng với sự hỗ trợ của các Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021-2025 các mục tiêu đã được thực hiện hiệu quả. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 15/7/2024 về tăng cường thực hiện công tác dân số trong tình hình mới; Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới để tiếp tục tổ chức thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW.

b) Kết quả thực hiện chính sách Dân số-KHHGD và các văn bản chỉ đạo trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý điều hành:

+ Trong những năm qua Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản nhằm cụ thể hóa, tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện từ công tác Dân số-KHHGD trong từng năm và cả giai đoạn 2021-2025, như sau:

Tỉnh Tuyên Quang: Kế hoạch số 09-KH/TU ngày 08/10/2025 của Ban thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/08/2025 của HĐND tỉnh Tuyên Quang về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang sau sắp xếp đến khi ban hành văn bản mới: Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 03/07/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng đối với cộng tác viên dân số thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 04/07/2024 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 12 /2022/NQ-HĐND ngày 03/07/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng đối với cộng tác viên dân số thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch số 212/KH-UBND của UBND tỉnh Tuyên Quang về Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGD đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch số 213/KH-UBND ngày 27/11/2021 của UBND tỉnh Tuyên Quang về Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch số 211/QĐ-UBND tỉnh ngày 27/11/2021 của UBND tỉnh Tuyên Quang thực hiện Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07/12/2020 của Thủ tướng, chính phủ phê duyệt Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 26/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về Kế hoạch Truyền thông Dân số đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 28/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về Kế hoạch hành động giai đoạn 2020-2025 của tỉnh Tuyên Quang thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030. Các kế hoạch tổ chức thực hiện chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch hằng năm về công tác dân số.

Tỉnh Hà Giang: Áp dụng Nghị quyết 28/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định chức danh, kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Giang¹; Kế hoạch số 237/KH-

¹ Cán bộ chuyên trách dân số thực hiện ký hợp đồng hoạt động không chuyên trách theo NQ số 28/2023/NQ-HĐND;

UBND của UBND tỉnh Hà Giang về củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGĐ trên địa bàn tỉnh Hà Giang đến năm 2030; Kế hoạch số 245/KH-UBND ngày 27/11/2021 của UBND tỉnh Hà Giang về Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Hà Giang đến năm 2030; Kế hoạch số 254/QĐ-UBND tỉnh ngày 12/10/2022 của UBND tỉnh Hà Giang về Mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh trên địa bàn tỉnh Hà Giang đến năm 2030; Kế hoạch số 263/KH-UBND ngày 17/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về Kế hoạch thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

+ Công tác tổ chức bộ máy và cán bộ làm công tác dân số: Bộ máy làm công tác Dân số-KHHGĐ được thành lập, kiện toàn, củng cố từ tỉnh đến cơ sở: Tuyên tỉnh, tuyên xã được kiện toàn Ban Chỉ đạo (BCĐ) công tác Y tế-Dân số do đồng chí Lãnh đạo UBND làm trưởng ban, có đại diện các cơ quan chuyên môn, các tổ chức chính trị xã hội là thành viên.

Tuyên tỉnh: Ban Chỉ đạo công tác Dân số và Phát triển theo Quyết định số 1147/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 do Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm trưởng ban, Giám đốc Sở Y tế làm Phó trưởng ban thường trực, Phó Giám đốc Sở Y tế (phụ trách lĩnh vực dân số), với các thành viên là đại diện lãnh đạo các cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; Sở Nội vụ; Tài chính; Tư pháp; Văn hóa, thể thao và Du lịch; Giáo dục và Đào tạo; Khoa học và Công nghệ; Thống kê tỉnh; Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh Tuyên Quang).

Sở Y tế phân công 01 đồng chí trong Ban giám đốc phụ trách công tác dân số, giúp Giám đốc Sở Y tế thực hiện chức năng tham mưu, quản lý nhà nước và chỉ đạo, lãnh đạo thực hiện các hoạt động về dân số. Chi cục Dân số hoạt động đến hết 31/3/2025 (Tuyên Quang cũ) và 31/6/2025 (Hà Giang cũ). Từ 01/7/2025 sáp nhập thành phòng Dân số thuộc Sở Y tế.

Tuyên xã: Tuyên Quang có 124/124 xã, phường có viên chức kiêm nhiệm làm công tác dân số tại Trạm Y tế, trình độ y, dược, từ trung cấp trở lên.

Tại thôn bản, tổ dân phố toàn tỉnh Tuyên Quang hiện có là 3.803 thôn bản, tổ dân phố². Trong đó 3.654 thôn, bản có Y tế thôn bản kiêm cộng tác viên dân số; 15 tổ dân phố có cộng tác viên dân số, còn 134 thôn, bản, tổ dân phố chưa có cộng tác viên dân số.

Từ 01/7/2025 đến nay, sau hợp nhất, Sở Y tế đã tham mưu kiện toàn Ban chỉ đạo công tác dân số tỉnh Tuyên Quang. Tại tỉnh sau sáp nhập thành Phòng Dân số thuộc Sở Y tế. Tại 18 Trung tâm y tế khu vực có các khoa phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe; tại 124 xã, phường có các viên chức y tế làm công tác dân số; tại thôn, tổ dân phố đang kiện toàn đội ngũ cộng tác viên dân số, y tế, thôn bản, tổ dân phố.

- Sự phối hợp tham gia thực hiện công tác dân số của các cơ quan, ban ngành, đoàn thể:

² Toàn tỉnh có 3.803 CTV dân số (Hà Giang cũ: 2.073 CTV; Tuyên Quang cũ: 1.730 CTV).

+ Các cơ quan là thành viên của Ban Chỉ đạo (BCĐ) công tác Dân số - KHHGD tuyến tỉnh thực nhiệm vụ theo phân công của Trưởng BCĐ, làm việc theo Quy chế làm việc của BCĐ ban hành.

+ Việc quán triệt tuyên truyền phổ biến, triển khai thực hiện các nghị quyết, kế hoạch về chính sách dân số; Nghị quyết 21-NQ/TW, các kế hoạch của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh được triển khai thực hiện nghiêm túc trên địa bàn toàn tỉnh, lồng ghép trong các hội nghị báo cáo viên cấp tỉnh, cấp huyện, hội nghị tuyên vận cấp xã; Hội thảo... Qua đó giúp cho các cấp uỷ Đảng, chính quyền, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và người dân nhận thức đầy đủ về mục đích, ý nghĩa tầm quan trọng của việc thực hiện công tác dân số trong tình hình mới.

+ Các cơ quan thành viên của BCĐ công tác Dân số - KHHGD các tuyến chủ động lồng ghép chỉ tiêu, nhiệm vụ về dân số và phát triển vào các văn bản chỉ đạo, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của hệ thống cơ quan, đơn vị ngành dọc.

+ Các hoạt động truyền thông về Dân số/SKSS/KHHGD lồng ghép với các hoạt động của cơ quan các cấp, các cấp Hội... đã thể hiện tính xã hội hóa cao trong tổ chức thực hiện công tác Dân số và phát triển.

2. Kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật, đánh giá ưu điểm, bất cập, hạn chế của văn bản quy phạm pháp luật

a) Kết quả về các hoạt động chuyên môn

- Công tác truyền thông giáo dục được xác định là giải pháp cơ bản được triển khai sâu rộng, thường xuyên ở tất cả các cấp, các ngành, các cơ quan đoàn thể, ở cộng đồng, từng gia đình và từng đối tượng. Nội dung truyền thông đa dạng sinh động, dễ hiểu được đưa vào các buổi nói chuyện chuyên đề, sinh hoạt câu lạc bộ, các buổi sinh hoạt ngoại khóa tại các trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, trường Nội trú..., các buổi họp thôn, tổ dân phố tại cộng đồng. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các sở, ngành, đơn vị địa phương chủ động tích cực tổ chức các hoạt động truyền thông về dân số bằng nhiều hình thức như hội nghị gặp mặt, tập huấn cho già làng, trưởng bản, Bí thư chi bộ, Trưởng ban công tác mặt trận tại xã vùng cao; tổ chức các buổi truyền thông nói chuyện chuyên đề; thực hiện đăng tải tin, bài, phóng sự trên các phương tiện thông tin đại chúng, truyền lưu động, chiếu phim, treo băng rôn; các mô hình, câu lạc bộ... đăng tin, bài viết, Bản tin Dân số và Phát triển có nội dung tuyên truyền về dân số.

Các hoạt động truyền thông nâng cao chất lượng dân số đã được quan tâm, thực hiện như: Các chương trình, kế hoạch, đề án giảm mất cân bằng giới tính khi sinh đang được duy trì tại tuyến xã góp phần vào việc thực hiện mục tiêu giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh hàng năm; giảm thiểu tình trạng tảo hôn và kết hôn; tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, sàng lọc... đã được duy trì và mở rộng hàng năm.

- Mạng lưới cung cấp dịch vụ Y tế - Dân số được mở rộng, phương thức cung cấp dịch vụ cũng được đổi mới. Đến nay, 100% trạm y tế xã đã có thể đáp

ứng về cung cấp dịch vụ KHHGD, giúp người dân thuận tiện trong việc lựa chọn các biện pháp tránh thai (BPTT). Các phương tiện tránh thai (PTTT) được cung cấp từ nguồn miễn phí và nguồn xã hội hóa đã cơ bản đáp ứng nhu cầu và đối tượng ở từng vùng, từ đó góp phần bảo đảm tính bền vững của chương trình Dân số - KHHGD. Chiến dịch tuyên truyền vận động lòng ghép cung cấp dịch vụ SKSS/KHHGD được triển khai tại các xã đặc biệt khó khăn hằng năm nhằm tạo điều kiện cho người dân ở khu vực khó khăn được tiếp cận và sử dụng dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD.

- Hoạt động sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh: Sàng lọc trước sinh bằng phương pháp siêu âm cho phụ nữ mang thai cho cả hai nhóm đối tượng miễn phí và thu phí dịch vụ từ các cơ sở y tế như Bệnh viện Đa khoa tỉnh và một số cơ sở y tế ngoài công lập. Sàng lọc sơ sinh miễn phí và xã hội hoá thực hiện tại tuyến tỉnh, tuyến huyện (khu vực). Đến nay hoạt động sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh đã triển khai rộng khắp toàn tỉnh từ tuyến tỉnh đến tuyến xã. Việc cung cấp dịch vụ xã hội hóa sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh ngày càng được quan tâm đẩy mạnh thực hiện.

- Hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đã được quan tâm triển khai thực hiện đồng bộ thông qua các mô hình câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau tại các địa phương, hoạt động tổ tình nguyện viên lòng ghép nhiều nội dung: chia sẻ kiến thức y tế, chăm sóc tinh thần, văn nghệ-thể thao, hỗ trợ tài chính, kết nối cộng đồng; ít nhất 80% người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ tối thiểu 01 lần/năm; lập hồ sơ quản lý sức khỏe đạt từ 80-85%. Các chỉ tiêu về khám chữa tại nhà cho người cao tuổi không thể đi lại, phát hiện quản lý bệnh không lây nhiễm, phát triển khoa lão khoa, có bệnh viện có giường cho người cao tuổi... được đưa vào kế hoạch; trên 80% trong số người cao tuổi có thẻ Bảo hiểm Y tế.

- Duy trì hoạt động kho dữ liệu điện tử chuyên ngành Dân số-KHHGD các cấp. Trong thời gian qua đã cung cấp một số số liệu, dữ liệu chi tiết cụ thể về Dân số - KHHGD cho các cơ quan, đơn vị trong ngành Y tế cũng như một số các cơ quan của ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh.

- Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các Nghị quyết, chương trình, kế hoạch về công tác dân số được quan tâm phối hợp thực hiện thường xuyên bằng nhiều hình thức như kiểm tra chuyên đề, phối hợp kiểm tra liên ngành giữa Sở Y tế và các sở ngành đơn vị liên quan.

3) Chính sách bồi dưỡng cộng tác viên

Kinh phí thực hiện chi trả chính sách hỗ trợ cho cộng tác viên dân số (giai đoạn từ tháng 7/2022 đến 30/6/2025) là: 49.858.920 triệu đồng.

- Từ tháng 7/2022 đến 30/6/2025, trước sáp nhập tỉnh Tuyên Quang áp dụng chính sách hỗ trợ công tác dân số (Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 03/07/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng đối với cộng tác viên dân số thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 04/07/2024 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Sửa đổi, bổ sung một số điều của

Nghị quyết số 12 /2022/NQ-HĐND ngày 03/07/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng đối với cộng tác viên dân số thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang). Kết quả tổng kết tỉnh Tuyên Quang (trước sáp nhập) cho thấy chính sách thực hiện Nghị quyết số quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng đối với cộng tác viên dân số thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đã mang lại hiệu quả thiết thực. Kinh phí thực hiện chi trả chính sách hỗ trợ cho 1.730 cộng tác viên dân số tỉnh Tuyên Quang cũ (từ tháng 7/2022, giai đoạn 2022 -2025) với tổng số tiền là: 31.529,5 triệu đồng.

- Giai đoạn 2021-30/6/2025, trước sáp nhập tỉnh Hà Giang chưa áp dụng Nghị quyết chính sách hỗ trợ công tác dân số, thực hiện hỗ trợ cho 2.073 cộng tác viên dân số, với định mức chi thực hiện theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 4 Thông tư số 26/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ tài chính quy định và quản lý sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế-Dân số giai đoạn 2016-2020. Mức chi hỗ trợ cụ thể: Đối với xã, phường, thị trấn trọng điểm, xã ĐBK là 200.000đ/người/tháng; Đối với xã, phường, thị trấn còn lại là 150.000đ/người/tháng. Kinh phí thực hiện hỗ trợ thù lao cho cộng tác viên (năm 2022-2024) với tổng số tiền trên: 7.556,4 triệu đồng.

4) Đánh giá ưu điểm, nhược điểm, bất cập, hạn chế của văn bản quy phạm pháp luật

- Ưu điểm: Việc kéo dài Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 03/07/2022 và Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 04/07/2024 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 03/07/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng đối với cộng tác viên dân số thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giúp duy trì các chính sách hỗ trợ cộng tác viên dân số đã triển khai, tránh việc bị đứt gãy, gián đoạn khi chưa có chính sách mới thay thế. Chính sách và cơ sở hạ tầng, cán bộ y tế, các mạng lưới cộng tác viên dân số đã được thiết lập theo chính sách. Việc duy trì chính sách giúp tận dụng được nguồn lực đó mà không phải thiết lập lại từ đầu, góp phần đẩy mạnh tuyên truyền tiếp tục duy trì giảm mức sinh, cải thiện tỷ lệ sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại, tăng cường sàng lọc trước và sau sinh, góp phần nâng cao chất lượng dân số và giảm các chi phí liên quan đến y tế trong dài hạn.

- Một số tồn tại, hạn chế: Bên cạnh những kết quả đã đạt được cho công tác dân số là Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND đến nay không còn phù hợp với thực tiễn và không thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật về dân số được ban hành trong thời gian gần đây, cụ thể: a) Tại Điều 3, Thông tư số 02/2021/TT-BYT của Bộ Y tế quy định nhiệm vụ của cộng tác viên dân số:

Cộng tác viên Dân số có trách nhiệm tuyên truyền, vận động tư vấn về công tác dân số “Đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng đối tượng” trong địa bàn đảm nhiệm như: cung cấp bao cao su, thuốc uống tránh thai đều từng hộ gia đình, thực hiện tiếp thị, xã hội hóa sản phẩm chăm sóc sức khỏe sinh sản, KHHGĐ

vad dịch vụ về dân số theo quy định; kiểm tra, theo dõi việc duy trì thực hiện các nội dung về dân số của các hộ gia đình trên địa bàn quản lý; thực hiện chế độ ghi chép ban đầu, thu thập số liệu, lập báo cáo định kỳ và đột xuất về dân số theo quy định hiện hành; cung cấp số liệu cho trạm y tế xã, lập các sơ đồ biểu đồ, quản lý sổ hộ gia đình về dân số tại địa bàn quản lý.

Theo Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 04/07/2024 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 03/07/2022. Hàng tháng cộng tác viên được hưởng mức chi bồi dưỡng là 585.000đ/người/tháng (*định mức bằng 0,25 x 2.340.000đ mức lương tối thiểu*).

Hiện nay thực hiện theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, nhiệm vụ của cộng tác viên chịu tác động trong quá trình sắp xếp (nhân lực giảm, địa bàn rộng...). Đối với khu vực Hà Giang dù có hỗ trợ bồi dưỡng cộng tác viên dân số nhưng định mức hỗ trợ thấp, chi phí thực tế đi lại khó khăn, đặc biệt là vùng cao, miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số có ngôn ngữ, phong tục riêng. Vì vậy rất cần thiết để xây dựng chính sách, quy định lại chế độ bồi dưỡng hằng tháng cộng tác viên dân số cho phù hợp, đồng bộ với các quy định hiện hành.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để phát huy, duy trì các kết quả đạt được cũng như khắc phục những khó khăn, thách thức của công tác dân số trong tình hình mới, giai đoạn tới tỉnh Tuyên Quang cần có chiến lược dài hạn, các chính sách cụ thể phù hợp với tình hình thực tế tại tỉnh góp phần thực hiện thành công Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “về công tác dân số trong tình hình mới”:

- Sở Y tế kính đề nghị UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng đối với cộng tác viên dân số thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Trên đây là báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật đối với chính sách dân số giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang của Sở Y tế./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Lưu: VT, DS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Quốc Cứ

